

Chính tả

a) Chọn những tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống rồi ghi lời giải đố :

- (dì/gì, rẻo/dẻo, ra/da, duyên/ruyên)

Cây gai mọc đầy mình
Tên gọi như thể bông bênh bay lên
Vừa thanh, vừa....., lại bền
Làm..... bàn ghế, đẹp..... bao người ?
(Là cây)



- (gì/rì, dítu dan/rítu ran)

Cây hoa đỏ như son
Tên gọi như thể thổi cơm ăn liền
Tháng ba, đàn sáo huyền thuyên
..... đến đậu đầy trên các cành ?
(Là cây)



b) Điền vào chỗ trống **ăt** hoặc **ăc** :

- Tháng chạp thì m..... trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày vỡ ruộng ra
Tháng tư b..... mạ, thuận hoà mọi nơi
Tháng năm g..... hái vừa rồi
Bước sang tháng sáu, nước trôi đầy đồng.

- Đèo cao thì m..... đèo cao
Trèo lên đến đỉnh ta cao hơn đèo.
Đường lên, hoa lá vẫy theo
Ng..... hoa cài mũ tai bèo, ta đi.

Luyện từ và câu

1. Tìm và viết những từ ngữ thích hợp để nói về đặc điểm của nhân vật trong các bài tập đọc dưới đây :

Nhân vật	Đặc điểm nhân vật
a) Chú bé Mến trong truyện <i>Đôi bạn</i>
b) Anh Đom Đóm trong bài thơ cùng tên.
c) Anh Mồ Côi trong truyện <i>Mồ Côi xử kiện</i>
d) Người chủ quán trong truyện <i>Mồ Côi xử kiện</i>

2. Đặt câu theo mẫu ***Ai thế nào ?***

a) Để miêu tả một bác nông dân.

.....
.....

b) Để miêu tả một bông hoa trong vườn.

.....
.....

c) Để miêu tả một buổi sớm mùa đông.

M : *Buổi sớm hôm nay lạnh cóng tay.*

.....
.....

3. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau :

a)Ếch con ngoan ngoãn chăm chỉ và thông minh.

b) Nắng cuối thu vàng ươm dù giữa trưa cũng chỉ dịu dịu.

c) Trời xanh ngắt trên cao xanh như dòng sông trong trôi lững lờ giữa những ngọn cây hè phố.

Chính tả

1. Ghi vào chỗ trống trong bảng :

5 từ có vần ui	5 từ có vần uôi
M : <i>củi</i> ,	M : <i>chuối</i> ,
.....
.....

2. Tìm và viết vào chỗ trống các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **d**, **gi** hoặc **r**, có nghĩa như sau :

- Có nét mặt, hình dáng, tính nết, màu sắc,... gần như nhau :

- Phần còn lại của cây lúa sau khi gặt :

- Truyền lại kiến thức, kinh nghiệm cho người khác :
.....

b) Chứa tiếng có vần **ăt** hoặc **ăc**, có nghĩa như sau :

- Ngược với phương nam :

- Bấm dứt ngọn rau, hoa lá,... bằng hai đầu ngón tay :
.....

- Trái nghĩa với *rõng* :

